

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** B1.301
Môn thi: Kỹ năng nghe **Ca thi:** 9h00 **Ngày thi:** 23/11/2021

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0027	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/5/2000			
2	TA0028	Vũ Thị Thu Hiền	11/9/1999			
3	TA0029	Bùi Tuấn Anh	8/22/1999			
4	TA0030	Lê Chí Thắng	4/27/1999			
5	TA0031	Đỗ Đức Kiên	3/24/1999			
6	TA0032	Đỗ Thị Anh	5/21/1999			
7	TA0033	Khúc Đại Việt	7/22/1999			
8	TA0034	Nguyễn Minh Hiếu	1/22/1999			
9	TA0035	Nguyễn Thị Thu Hằng	12/13/1999			
10	TA0036	Phạm Nghĩa Bình	8/13/1996			
11	TA0037	Đặng Văn Duy	8/13/1999			
12	TA0038	Nguyễn Thuỳ Trang	3/20/1999			
13	TA0039	Thái Bá Tài	2/2/1998			
14	TA0040	Phan Hoàng Bích Ngọc	9/18/1999			
15	TA0041	Nguyễn Kim Cương	4/28/1999			
16	TA0042	Nguyễn Thị Tú Uyên	2/5/1999			
17	TA0043	Trần Đức Thắng	8/29/1999			
18	TA0044	Cao Thị Khánh Linh	9/24/1999			
19	TA0045	Thân Trọng Khánh	9/30/1999			
20	TA0046	Đoàn Diễm Quỳnh	9/8/1998			
21	TA0047	Lò Thuỳ Trang	1/15/1999			
22	TA0048	Nguyễn Thế Kỳ	11/23/1999			
23	TA0049	Nguyễn Đức Duy	12/5/1999			
24	TA0050	Nguyễn Trọng Khánh	5/25/1999			
25	TA0051	Ngô Quốc Chương Kiên	11/2/1999			
26	TA0052	Đào Văn Hiếu	7/20/1999			
27	TA0053	Nguyễn Thị Thu Trang	1/8/1999			

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
----	-----	-----------	----------	-------	--------	---------

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)